TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ R**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-DS	*R, ngày 22 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ hội sở chính: Số 41 và 45, Đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Kim P – chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch H, thị xã Ri, tỉnh Bạc Liêu của Ngân hàng A. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Chuyên viên thu hồi nợ - Phòng thu hồi nợ khối bán lẽ của Ngân hàng A.

Đồng bị đơn: Ông B, sinh năm 1967

Bà C, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Buộc ông B và bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền vay 36.333.073 đồng và lãi 3.256.983 đồng (lãi tạm tính đến hết ngày 14 tháng 4 năm 2022), tổng cộng: 39.590.056 đồng

Kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022 ông B, bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toan, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc đều chỉnh lãi thì ông B, bà C tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng A.

2.2. Trường hợp ông B, bà C không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán không đủ nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là diện tích 12.133,4m^2, thuộc thửa 262, tờ bản đồ số 10, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 895395, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS01416 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 11/3/2019 cấp cho ông B.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 750.000 đồng: Ông B, bà C tự nguyện nộp. Ngân hàng A đã nộp 750.000 đồng. Buộc ông B và bà C có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng A số tiền 750.000 đồng.

2.4. Về án phí

- Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng A phải chịu 494.875 đồng; ông B và bà C cùng phải chịu 494.875 đồng. Ông B và bà C tự nguyện nộp án phí 989.751 đồng, nên buộc ông B và bà C phải nộp toàn bộ án phí số tiền 989.751 đồng.

- Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng tại Biên lai thu số 00003760 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy